

Số: **228/2021/QĐST-HNGĐ**

Nam Từ Liêm, ngày 16 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ và Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 197/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2021, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1990;

Nơi ĐKKHKT: P, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

2. Chị Bùi Thị T2, sinh năm 1990;

Nơi ĐKKHKT: M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T1 và chị Bùi Thị T2 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 28/11/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Chuyên Ngoại, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Vì vậy, hôn nhân của anh Nguyễn Văn T1 và chị Bùi Thị T2 là hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và lối sống, đã ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Nay anh Nguyễn Văn T1 và chị Bùi Thị T2 cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn T1 và chị Bùi Thị T2 có 02 con chung là Nguyễn Bùi Bảo L, sinh ngày 11/4/2011 và Nguyễn Bùi Bảo S, sinh ngày

03/9/2013. Anh chị thống nhất giao cháu L cho chị T2 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi khác, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu L cho anh T1 cho đến khi chị T2 có yêu cầu, hoặc đến khi có quyết định khác thay thế; giao cháu S cho anh T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu S đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi khác, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu S cho chị T2 cho đến khi anh T1 có yêu cầu, hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Nguyễn Văn T1 và chị Bùi Thị T2 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn T1 và chị Bùi Thị T2 thống nhất xác định vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn T1 tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T1 và chị Bùi Thị T2 .

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Văn T1 và chị Bùi Thị T2 có 02 con chung là Nguyễn Bùi Bảo L, sinh ngày 11/4/2011 và Nguyễn Bùi Bảo S, sinh ngày 03/9/2013. Giao cháu L cho chị T2 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi khác, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu L cho anh T1 cho đến khi chị T2 có yêu cầu, hoặc đến khi có quyết định khác thay thế; giao cháu S cho anh T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu S đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi khác, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu S cho chị T2 cho đến khi anh T1 có yêu cầu, hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

Anh Nguyễn Văn T1 và chị Bùi Thị T2 có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung** (động sản và bất động sản): Anh Nguyễn Văn T1 và chị Bùi Thị T2 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy, Tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Anh Nguyễn Văn T1 và chị Bùi Thị T2 thống nhất xác định vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy, Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn T1 tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) anh T1 đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số AA/2020/0033607 ngày 25/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Anh T1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND phường Ngô Quyền, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định;;
- Lưu HS, VP.

Tạ Thị Phúc